

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1521/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống
hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Giao thông công chánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông công chánh tại Tờ trình số 2094/TTr-SGTCC ngày 15 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 18 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông công chánh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TTHC nội bộ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc

Sở Giao thông công chánh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
2	Phê duyệt Đề án “Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác”.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
3	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
4	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
5	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
6	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
7	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
8	Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý,	Đường bộ	Sở Giao thông công chính

	xử lý.		
9	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
10	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
11	Xử lý tài sản trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Đường bộ	Sở Giao thông công chính
12	Thanh toán chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	Sở Tài chính
13	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Hội đồng nhân dân Thành phố
14	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Hội đồng nhân dân Thành phố
15	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Đường thủy nội địa	Hội đồng nhân dân Thành phố
16	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Hội đồng nhân dân Thành phố
17	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Ủy ban nhân dân Thành phố
18	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý	Đường thủy nội địa	Ủy ban nhân dân Thành phố

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Điều 5 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý đang quản lý hoặc tạm quản lý (bao gồm cả trường hợp tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư chuyên giao cho Nhà nước theo quy định mà không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản) lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gửi Sở Giao thông công chánh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, Sở Giao thông công chánh chủ trì, lập hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024:

- Văn bản của Sở Giao thông công chánh về việc giao tài sản: 01 bản chính.

- Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản của: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý hoặc tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó; cơ quan dự kiến được giao quản lý tài sản (trong trường hợp dự kiến giao cho cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện, cơ quan quản lý đường bộ cấp xã): 01 bản chính.

- Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản) do Sở Giao thông công chánh lập: 01 bản chính.

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao/điều chuyển tài sản, Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử

dụng, tạm quản lý tài sản (nếu có)): 01 bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không có quy định cụ thể đối với Sở Giao thông công chánh, đề xuất thời gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời gian 30 ngày (Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông công chánh (Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Phê duyệt Đề án “Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác”.

2.1. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Sở Giao thông công chánh lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Tờ trình của Sở Giao thông công chánh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chánh lập theo **Mẫu số 02A** tại Phụ lục đính kèm: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông công chánh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2.2. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: : Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024

c.1) Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (Căn cứ Điểm b1 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm

2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục đính kèm: 01 bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục đính kèm sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
- Hồ sơ quy định tại Điểm c.1 này: 01 bản sao.

c.3) Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án khai thác tài sản (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Sở Giao thông công chính về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chính lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Hồ sơ quy định tại Điểm c.2 này: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian giải quyết của Sở Giao thông công chính: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông công chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02A tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

**Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02A tại
Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP**

Mẫu số 02A

**BỘ XÂY DỰNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
CƠ QUAN

Số: .../...-ĐATT

... .., ngày ... tháng ... năm

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Phương thức: Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**1. Cơ sở pháp lý**

- [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017](#);
- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ sở thực tiễn**a) Thông tin về cơ quan lập Đề án khai thác tài sản**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan lập Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.

b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức trực tiếp tổ chức khai thác: Quyết định giao tài sản của Bộ Xây dựng/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...**c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:**

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng Đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan quản lý tài sản (nếu

có);

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.

2. Thời hạn khai thác tài sản (nếu có).

3. Phương thức tổ chức thực hiện khai thác tài sản.

4. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc trực tiếp khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước; số để lại đơn vị.

5. Lý do khai thác tài sản theo phương thức “Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản”: Đánh giá hiệu quả dự tính của việc thực hiện Đề án này.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....
.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Phê duyệt Đề án “Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ”.

3.1. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Sở Giao thông công chính lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Tờ trình của Sở Giao thông công chính về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chính lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông công chính

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3.2. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (Căn cứ Điểm b1 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày

24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo **Mẫu số 02B** tại Phụ lục: 01 bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo **Mẫu số 02B** tại Phụ lục sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
- Hồ sơ quy định tại Điểm c.1 này: 01 bản sao.

c.3) Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Sở Giao thông công chính về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;
- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chính lập theo **Mẫu số 02B** tại Phụ lục sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
- Hồ sơ quy định tại Điểm c.2 này: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian giải quyết của Sở Giao thông công chính: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông công chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02B tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

**Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02B
tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP**

Mẫu số 02B

BỘ XÂY DỰNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

CƠ QUAN

Số: .../...-ĐATP

... .., ngày ... tháng ... năm

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Phương thức: Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**1. Cơ sở pháp lý**

- [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017](#);

- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ sở thực tiễn**a) Thông tin về cơ quan lập Đề án khai thác tài sản**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan lập Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;

- Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.

b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản: Quyết định giao tài sản của Bộ Xây dựng/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng Đề án (doanh

thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan quản lý tài sản (nếu có);

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.

2. Thời hạn chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

3. Phương thức tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

5. Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá.

6. Phương thức thanh toán.

7. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.

8. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Phê duyệt Đề án “Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ”.

4.1. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Sở Giao thông công chánh lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Tờ trình của Sở Giao thông công chánh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chánh lập theo **Mẫu số 02C** tại Phụ lục: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông công chánh

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục b, Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án Cho

thuê quyền khai thác tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4.2. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục b, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (Căn cứ Điểm b1 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản

chính;

- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo **Mẫu số 02C** tại Phụ lục: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp, có ý kiến gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo **Mẫu số 02C** tại Phụ lục sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Hồ sơ quy định tại Điểm c.1 này: 01 bản sao.

c.3) Sở Giao thông công chánh trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Sở Giao thông công chánh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chánh lập theo **Mẫu số 02C** tại Phụ lục sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Hồ sơ quy định tại ngạch đầu dòng thứ hai điểm c mục 4.2 này: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian giải quyết của Sở Giao thông công chính: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông công chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 02C

BỘ XÂY DỰNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

CƠ QUAN

Số: .../...-ĐACT

... .., ngày ... tháng ... năm

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Phương thức: Cho thuê quyền khai thác tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**1. Cơ sở pháp lý**

- [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017](#);

- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ sở thực tiễn**a) Thông tin về cơ quan lập Đề án khai thác tài sản**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan lập Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;

- Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.

b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản: Quyết định giao tài sản của Bộ Xây dựng/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến cho thuê quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng Đề án (doanh

thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan quản lý tài sản (nếu có);

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.
2. Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:
3. Phương thức tổ chức thực hiện việc cho thuê quyền khai thác tài sản.
4. Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê quyền khai thác tài sản.
5. Điều kiện của tổ chức tham gia đấu giá.
6. Phương thức thanh toán.
7. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc cho thuê quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.
8. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản:

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

5.1. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Sở Giao thông công chánh lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Mục a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Tờ trình của Sở Giao thông công chánh về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chánh lập theo **Mẫu số 02D** tại Phụ lục: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông công chánh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5.2. Đối với tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã quản lý:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Mục b, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án.

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề

án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (Căn cứ Điểm b1 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02D tại Phụ lục đính kèm: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp, có ý kiến gửi Sở Giao thông công chính (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

- Đề án khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo **Mẫu số 02D** tại Phụ lục đính kèm sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Hồ sơ quy định tại Điểm c.1 này: 01 bản sao.

c.3) Sở Giao thông công chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (Căn cứ Điểm b3 Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024). Hồ sơ gồm:

+ Tờ trình của Sở Giao thông công chính về việc đề nghị phê duyệt Đề án: 01 bản chính;

+ Đề án khai thác tài sản do Sở Giao thông công chính lập theo **Mẫu số 02D** tại Phụ lục đính kèm sau khi được hoàn thiện: 01 bản chính;

- + Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản chính;
- + Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): 01 bản sao;
- + Hồ sơ quy định tại Điểm c.2 này: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).
- Thời gian giải quyết của Sở Giao thông công chính: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).
- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 30 ngày làm việc (Căn cứ Mục c Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp huyện, cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông công chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Mẫu số 02D tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 02D

BỘ XÂY DỰNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

CƠ QUAN

Số: .../...-ĐACN

... .., ngày ... tháng ... năm

ĐỀ ÁN KHAI THÁC**TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(Phương thức: Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản)

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**1. Cơ sở pháp lý**

- [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017](#);

- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ sở thực tiễn**a) Thông tin về cơ quan lập Đề án khai thác tài sản**

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan lập Đề án khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;

- Phương thức khai thác tài sản đang áp dụng.

b) Hồ sơ pháp lý về tài sản dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác: Quyết định giao tài sản của Bộ Xây dựng/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản...

c) Đánh giá thực trạng về hiệu quả quản lý, khai thác tài sản đang thực hiện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, đối với tài sản đề xuất dự kiến thực hiện phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, cần nêu cụ thể các thông tin:

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 2 năm liền trước năm xây dựng Đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi....) của cơ quan quản lý tài sản (nếu có);
- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thông tin chủ yếu về tài sản, gồm: Tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.
2. Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
3. Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.
4. Phương thức tổ chức thực hiện; cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.
5. Điều kiện của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tham gia đấu giá.
6. Phương thức thanh toán.
7. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; số tiền nộp ngân sách nhà nước.
8. Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Sở Giao thông công chánh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông công chánh trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt thu hồi tài sản.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có): 01 bản chính;

- Văn bản của Sở Giao thông công chánh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo **Mẫu số 01C** tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không có quy định cụ thể đối với Sở Giao thông công chánh, đề xuất thời

gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời gian 30 ngày (Căn cứ Điểm b Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông công chính (Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024, tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- Khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý.
- Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng làm tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Tài sản được giao không đúng đối tượng, sử dụng sai mục đích, cho mượn tài sản.
- Khi có phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định.
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

[illegible]

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

7. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Sở Giao thông công chánh.

- Bước 2: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông công chánh trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển tài sản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của Sở Giao thông công chánh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó về việc đề nghị được tiếp nhận tài sản: 01 bản chính. Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại đường bộ thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ

quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp điều chuyển theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này): 01 bản sao;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo **Mẫu số 01C** tại Phụ lục kèm theo Nghị định này do cơ quan quản lý tài sản lập: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Cơ quan có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản theo **Mẫu số 01** quy định tại Phụ lục đính kèm.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không có quy định cụ thể đối với Sở Giao thông công chính, đề xuất thời gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian điều chuyển tài sản và tiếp nhận tài sản khi có Quyết định điều chuyển tài sản: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục d Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giao thông vận tải (Căn cứ Mục d Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01: Biên bản việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

- Mẫu số 02: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

Mẫu số 01: Biên bản việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 01**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../... của về việc ;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN**1. Đại diện Bên giao:**

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện Bên nhận:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện Cơ quan chứng kiến (nếu có):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

Bên giao đã tiến hành bàn giao cho Bên nhận các tài sản và hồ sơ tài sản như sau:

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

STT	Tài sản (Chỉ tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý/tạm quản lý tài sản
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng											

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

Mẫu số 02: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C
tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 01C

BỘ XÂY DỰNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
CƠ QUAN

....., ngày ... tháng ... năm

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN ĐẦU TƯ
THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chỉ tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ /sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....

1 Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

8. Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Sở Giao thông công chánh.

- Bước 2: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông công chánh trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định xem xét, quyết định về việc chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

- Bước 4:

- + Trường hợp 1: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao tài sản của Thủ tướng Chính phủ (nếu có), Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tiếp nhận tài sản và giao nhiệm vụ tiếp nhận tài sản chuyển giao cho cơ quan chức năng của địa phương (Sở Giao thông công chánh, Trung tâm phát triển quỹ đất, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- + Trường hợp 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định tiếp nhận tài sản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đối với trường hợp 1 nêu trên), kể từ ngày có Quyết định chuyển giao tài sản (đối với trường hợp còn lại), cơ quan quản lý tài sản có tài sản chuyển giao (Bên giao) chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận tài sản (Bên nhận) tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về

việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của Sở Giao thông công chánh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện hoặc cơ quan quản lý đường bộ cấp xã quản lý) về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;

- Ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (nơi tiếp nhận tài sản) trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản ở trung ương quản lý: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao theo **Mẫu số 01C** tại Phụ lục đính kèm: 01 bản chính;

- Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Cơ quan quản lý tài sản có tài sản chuyển giao (Bên giao) chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận tài sản (Bên nhận) tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo **Mẫu số 01** quy định tại Phụ lục đính kèm.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không có quy định cụ thể đối với Sở Giao thông công chánh, đề xuất thời gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian điều chuyển tài sản và tiếp nhận tài sản khi có Quyết định điều chuyển tài sản:

- + Trường hợp 01: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao tài sản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Căn cứ Mục d Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- + Trường hợp 02: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định tiếp nhận tài sản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đối với trường hợp 01), kể từ ngày có Quyết định chuyển giao tài sản (đối với trường hợp còn lại) (Căn cứ Mục d Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01: Biên bản việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

- Mẫu số 02: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024, việc chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

+ Tài sản đã được giao cho cơ quan quản lý tài sản nhưng không còn nhu cầu sử dụng làm tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc việc khai thác không hiệu quả.

+ Bị loại ra khỏi quy hoạch công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

+ Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024, việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý chỉ áp dụng trong trường hợp không tiếp tục sử dụng tài sản đó cho mục đích làm tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

Mẫu số 01: Biên bản việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 01**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----**BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../... của về việc ;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN**1. Đại diện Bên giao:**

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện Bên nhận:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện Cơ quan chứng kiến (nếu có):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

Bên giao đã tiến hành bàn giao cho Bên nhận các tài sản và hồ sơ tài sản như sau:

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý/tạm quản lý tài sản
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng											

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

Mẫu số 02: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo
Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 01C

BỘ XÂY DỰNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN

....., ngày ... tháng ... năm

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chỉ tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ /sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo

phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI

SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

9. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**9.1. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không thuộc dự án đầu tư xây dựng.**

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

- Bước 3: Căn cứ Quyết định thanh lý tài sản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và xử lý vật liệu, vật tư thu hồi.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo **Mẫu số 01C** tại Phụ lục đính kèm: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

e) Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

f) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản

g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

j) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, đơn vị tự sử dụng nguồn nhân lực, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

9.2. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi thuộc dự án đầu tư xây dựng

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Bước 1: Căn cứ quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan, người có thẩm quyền có quy định về thanh lý tài sản, Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản phối hợp với chủ đầu tư dự án, đơn vị liên quan thực hiện thanh lý tài sản theo quyết định của dự án và theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Bước 2: Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có) theo trình tự tại Bước 4 điểm 1.1 Mục 1 (trừ trường hợp giá trị vật liệu, vật tư thu hồi đã được tính trừ trong gói thầu của dự án).

- Bước 3: Cơ quan quản lý tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng của cơ quan, người có thẩm quyền có quy định về thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông cũ

d) Thời hạn giải quyết: (không quy định) Thực hiện theo tiến độ thi công của gói thầu của dự án.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh, Sở Giao thông công chánh; chủ đầu tư và đơn vị liên quan tham gia dự án có

thanh lý tài sản

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giao thông vận tải, cơ quan, đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh được giao quản lý tài sản; chủ đầu tư và đơn vị liên quan tham gia dự án có thanh lý tài sản (Căn cứ khoản 6 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP).

– Cơ quan có thẩm quyền quyết định dự án: Ủy ban nhân dân Thành phố.

– Cơ quan thực hiện thanh lý: Sở Giao thông công chánh, cơ quan, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải được giao quản lý tài sản; chủ đầu tư và đơn vị liên quan tham gia dự án có thanh lý tài sản.

– Cơ quan quản lý tiền thu được từ xử lý vật tư, vật liệu thu hồi: Sở Tài chính, cơ quan, đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: không quy định. Văn bản của Sở Giao thông công chánh yêu cầu chủ đầu tư dự án và đơn vị được giao quản lý tài sản trực tiếp thực hiện thanh lý tài sản.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Mẫu số 03: Biên bản việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, đơn vị tự sử dụng nguồn nhân lực, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy

định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có) từ việc phá dỡ, hủy bỏ công trình (Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP)

- **Trường hợp 1:** Giao vật liệu, vật tư thu hồi cho cơ quan quản lý tài sản (cơ quan có tài sản thanh lý) để sử dụng vào công tác bảo trì đối với vật liệu, vật tư còn sử dụng được:

Căn cứ quyết định giao tài sản của Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan quản lý tài sản tiếp nhận toàn bộ vật liệu, vật tư thu hồi đưa vào sử dụng từ việc phá dỡ, hủy bỏ công trình.

- **Trường hợp 2:** Điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác để quản lý, sử dụng

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ quy định tại Mục b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản (cơ quan có tài sản thanh lý) và cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi có văn bản trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định điều chuyển cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển chưa phù hợp.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan có tài sản thanh lý và cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Hồ sơ đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi gồm:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi từ việc thanh lý: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó về việc đề nghị được tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi: 01 bản chính;

- Danh mục vật liệu, vật tư đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, tình trạng; mục đích sử dụng dự kiến sau khi nhận điều chuyển): 01 bản chính;

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi (nếu có): 01 bản sao

c.2) Cơ quan có tài sản thanh lý và cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư thu hồi:

Việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển được lập thành Biên bản theo **Mẫu số 01** tại Phụ lục đính kèm.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian giải quyết Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b2 Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

- Thời gian bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển khi có Quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b2 Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông công chính (Căn cứ Mục b2 Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: mQuyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 02: Quyết định thanh lý (theo nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP)

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Trường hợp 3: Bán vật liệu, vật tư thu hồi không có nhu cầu sử dụng

Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản quyết định việc bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng. Việc bán vật liệu, vật tư không có nhu cầu sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Trường hợp 4: Hủy bỏ đối với vật liệu, vật tư không còn sử dụng được:

Cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc hủy bỏ vật liệu, vật tư không còn sử dụng được.

PHỤ LỤC

Mẫu số 01: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C
tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 01C

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
....., ngày ... tháng ... năm

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1 Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

**Mẫu số 02: Quyết định thanh lý (theo nội dung
tại điểm c khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là tài sản cố định;

Xét đề nghị của ... tại Tờ trình số ...

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ công trình
như sau:

1. Cơ quan được giao quản lý tài sản có tài sản thanh lý:

2. Danh mục tài sản thanh lý:

2.1. Tên tài sản:

2.2. Địa chỉ tài sản:

2.3. Loại/cấp/hạng:

2.4. Năm đưa vào sử dụng: năm

2.5. Thông số cơ bản:

- Tài sản.....:

- Tài sản:

3. Nguyên giá, giá trị còn lại:

4. Lý do thanh lý:

5. Tình trạng sử dụng của tài sản:

6. Hình thức thanh lý:

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm

2. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm:

Điều 3. Cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, PCT Bùi Xuân Cường;
- VPUB: CVP, PCVP/DA;
- Phòng DA;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

.....

**Mẫu số 03: Biên bản việc bàn giao, tiếp nhận vật liệu, vật tư điều chuyển theo
Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP**

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../... của về việc ;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện Bên giao:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện Bên nhận:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện Cơ quan chứng kiến (nếu có):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

Bên giao đã tiến hành bàn giao cho Bên nhận các tài sản và hồ sơ tài sản như sau:

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

STT	Tài	Địa chỉ	Năm	Loại/	Số			Tình trạng	Cơ quan.
						Diện tích	Gia trị		

	sản (Chỉ tiết theo từng loại tài sản)		đưa vào sử dụng	cấp/ hạng	lượng/ Chiều dài...	(m ²)			(đồng)		sử dụng của tài sản	tổ chức, đơn vị đang quản lý/tạm quản lý tài sản
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng											

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....
.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

10. Xử tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Sở GTCC.

- Bước 2: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông công chánh trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định xem xét, quyết định xử lý.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, UBNDTP quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm thực hiện ghi giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, Báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Mục a Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản (trong đó nêu rõ lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị xử lý tài sản: 01 bản chính;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại theo **Mẫu số 01C** tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: trong thời gian 30 ngày (Căn cứ Mục b Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông vận tải (Căn cứ Mục b Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bị mất, bị hủy hoại trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C
tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP

Mẫu số 01C

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI/
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN

... .., ngày ... tháng ... năm

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức
đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chỉ tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý ¹ /sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo
phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

11. Xử lý tài sản trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

11.1. Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ Khoản 4 Điều 21 và khoản 2 Điều 26 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

- Bước 3: Căn cứ quyết định thu hồi tài sản, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) giao nhiệm vụ cơ quan, đơn vị trực thuộc tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về giao thông đường bộ và pháp luật khác có liên quan.

- Bước 4: Cơ quan quản lý tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có): 01 bản chính;

- Văn bản của Sở Giao thông công chánh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP).

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không có quy định cụ thể đối với Sở Giao thông công chánh, đề xuất thời gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục Đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh, Sở Giao thông công chánh, Ủy ban nhân dân Thành phố.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Căn cứ Điều 21, Điều 26 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP):

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan tham mưu trình: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan đề nghị thu hồi tài sản: cơ quan, đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Doanh nghiệp vốn nhà nước: doanh nghiệp được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01: Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Mẫu số 02: Quyết định thu hồi (theo nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP): Tên cơ quan có tài sản thu hồi; tên cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi; danh mục tài sản thu hồi (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thu hồi; trách nhiệm tổ chức thực hiện

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, đơn vị tự sử dụng nguồn nhân lực, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

11.2. Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không phải là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Trình tự thực hiện: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 22 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

– Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo Sở Giao thông vận tải để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét đề xuất Bộ trưởng Bộ Tài chính (trừ tài sản quốc phòng, an ninh).

– Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét quyết định điều chuyển tài sản. Trường hợp hồ sơ điều chuyển chưa phù hợp, yêu cầu đơn vị liên quan có ý kiến hoặc cơ quan quản lý tài sản bổ sung, giải trình.

– Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản theo thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp, Bộ Tài chính có văn bản phản hồi về hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp để Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Cơ quan quản lý tài sản bổ sung, giải trình hồ sơ.

– Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển tài sản của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận

tài sản

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản. Hồ sơ đề nghị gồm:

– Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

– Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

– Văn bản của Sở Giao thông công chánh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

– Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó về việc đề nghị được tiếp nhận tài sản: 01 bản chính. Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại đường bộ thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản;

– Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định (trong trường hợp điều chuyển theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này): 01 bản sao;

– Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo **Mẫu số 01C** tại Phụ lục kèm theo Nghị định này do cơ quan quản lý tài sản lập: 01 bản chính;

– Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c.2) Cơ quan có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản theo **Mẫu số 01** quy định tại Phụ lục đính kèm.

d) Thời hạn giải quyết:

- Không có quy định cụ thể đối với Sở Giao thông công chánh, đề xuất thời gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Không có quy định cụ thể đối với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

đề xuất thời gian giải quyết là trong thời gian 30 ngày.

- Thời gian giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Tài chính: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

- Thời gian điều chuyển tài sản và tiếp nhận tài sản khi có Quyết định điều chuyển tài sản: trong thời hạn 30 ngày (Căn cứ Mục d Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh, Sở Giao thông công chánh, Ủy ban nhân dân Thành phố

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Căn cứ khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP):

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính.
- Cơ quan trình: Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan tham mưu: Sở Giao thông công chánh.
- Cơ quan đề nghị điều chuyển tài sản: cơ quan, đơn vị thuộc Sở Giao thông công chánh được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Doanh nghiệp vốn nhà nước: doanh nghiệp được giao tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp do Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (không phải là Ủy ban nhân dân Thành phố).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01: Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

- Mẫu số 02: Quyết định điều chuyển (theo nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP): Tên cơ quan có tài sản điều chuyển; tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển; danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do điều chuyển; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, đơn vị tự sử

dụng nguồn nhân lực, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

PHỤ LỤC

Mẫu số 01: Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

Mẫu số 01C

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
... .., ngày ... tháng ... năm

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ/SỬ DỤNG ĐỂ THAM GIA DỰ
ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý/sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại cấp/hạng	Số lượng/Chiều dài...	Diện tích (m2)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Lý do xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1 Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

**Mẫu số 02: Quyết định thanh lý (theo nội dung
tại điểm c khoản 4 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP)**

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-..... Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về thu hồi/điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Xét đề nghị của tại Tờ trình số ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải

QUYẾT ĐỊNH:

–Tên cơ quan có tài sản điều chuyển; tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển; danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do điều chuyển; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 1. Thu hồi/điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ công trình như sau:

2. Danh mục tài sản thanh lý:

2.1. Tên tài sản:

2.2. Địa chỉ tài sản:

2.3. Loại/cấp/hạng:

2.4. Năm đưa vào sử dụng: năm

2.5. Thông số cơ bản:

- Tài sản.....:

- Tài sản:

3. Nguyên giá, giá trị còn lại:

4. Lý do thu hồi/điều chuyển:

5. Tình trạng sử dụng của tài sản:

6. Hình thức thanh lý:

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm

2. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm:

....

Điều 3. Cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- TTUB: CT, PCT;

-;

- Phòng.....;

- Lưu: VT

.....

.....

Hình thức xử lý: Thu hồi/điều chuyển

[illegible]

12. Thanh toán chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

- Các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được áp dụng: căn cứ khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024:

+ Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024:

+ Chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm: Chi phí phục vụ việc lập, trình, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản, cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; chi phí kiểm kê, xác định giá khởi điểm, tổ chức đấu giá chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản, cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản; chi phí bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp khai thác; chi phí phục vụ công tác quản lý của Bên chuyển nhượng quyền thu phí, Bên cho thuê quyền khai thác, Bên chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng; các chi phí khác có liên quan.

- Trình tự thực hiện: căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024;

+ Bước 1: Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

* Cơ quan quản lý tài sản (Sở Giao thông công chính, cơ quan chuyên môn quản lý đường bộ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã) lập dự toán, gửi cơ quan tài chính (Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) có ý kiến thẩm định.

* Sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan tài chính, Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản phê duyệt dự toán.

+ Bước 2: Lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả: căn cứ khoản 5,6 Điều 27 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024;

* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền thu được từ việc khai thác tài sản vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước của cơ quan tài chính, cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả.

* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024;

- Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan quản lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc khai thác tài sản, tổng chi phí khai thác tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

- Văn bản thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này: 01 bản chính.

- Quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

- Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá và các dịch vụ khác (nếu có); hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày đối với lập hồ sơ gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả.

- 30 ngày chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan.

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

f) Cơ quan giải quyết TTHC: cơ quan tài chính (Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện).

g) Kết quả thực hiện TTHC: Kinh phí được cấp vào tài khoản cho cơ quan quản lý tài sản để thực hiện các khoản chi phí có liên quan đến khai thác tài sản.

h) Phí, lệ phí (nếu có): không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không có.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC: Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

13. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ khoản 7 Điều 14, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Nghị định số 12/2025/NĐ-CP).

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản (cấp tỉnh/cấp huyện) lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gửi Hội đồng nhân dân Thành phố

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp;

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Căn cứ khoản 7 Điều 14, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP. Hồ sơ trình gồm:

- Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh/cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Căn cứ điểm c Khoản 7 Điều 14 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh/cấp huyện.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hội đồng nhân dân Thành phố
Căn cứ điểm b, Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản hoặc văn bản hỏi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.
- Điều 14 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

14. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ khoản 5 Điều 15, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản (cấp tỉnh/cấp huyện) lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gửi Hội đồng nhân dân Thành phố

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Căn cứ Khoản 6 Điều 15, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP. Hồ sơ trình gồm:

Tờ trình của cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh/cấp huyện về việc đề nghị phê duyệt Đề án: bản chính;

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản do cơ quan quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Căn cứ Khoản 6 Điều 15, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh/cấp huyện.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ điểm b, khoản 5 Điều 15, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.
- Điều 15, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

15. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ khoản 2 Điều 23, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, Cơ quan quản lý tài sản (cấp tỉnh/cấp huyện) có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), trình cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản (cấp tỉnh/cấp huyện) lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại; báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 23, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản (trong đó nêu rõ lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại): bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản: bản chính;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị xử lý tài sản trong trường hợp việc xử lý tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định: bản chính;

- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: bản chính;

- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: bản chính;

- Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 23, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 23, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định xử lý tài sản.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

- Điều 23, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

16. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa**a) Trình tự thực hiện:**

Căn cứ khoản 4 Điều 22, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gửi Hội đồng nhân dân Thành phố

- Bước 2: Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 22, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: bản chính;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề nghị thanh lý tài sản trong trường hợp việc thanh lý tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành 1 kèm theo Nghị định này: bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 22, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 22, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thanh lý tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.
- Điều 22, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

17. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa**a) Trình tự thực hiện:**

Căn cứ khoản 1, 2, 3 Điều 20, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

- Bước 1: Cơ quan quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 20, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý đường thủy nội địa cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện quản lý) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó: bản chính. Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại tài sản thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này do cơ quan quản lý tài sản lập: bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 20, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 20, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định điều chuyển tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

- Điều 20, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

18. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

- Bước 1: Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại tài sản, các cơ quan, tổ chức có tài sản (đang quản lý hoặc tạm quản lý), lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định tại khoản 2 Điều 7, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP (đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý) gửi Sở Giao thông công chính.

- Bước 2: Sở Giao thông công chính tổng hợp hồ sơ, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao quản lý tài sản.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đối với trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản chưa phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường văn thư, hệ thống quản lý văn bản liên thông của Thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Căn cứ khoản 2 Điều 7, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản của cơ quan quản lý đường thủy nội địa ở trung ương, cơ quan quản lý đường thủy nội địa cấp tỉnh về việc đề nghị giao tài sản: bản chính.

b) Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của: Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý hoặc tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản thuộc trung ương quản lý), cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương (đối với tài sản thuộc địa phương quản lý); cơ quan dự kiến được giao quản lý tài sản về việc giao tài sản: bản chính.

c) Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản; địa chỉ; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (khối lượng, chiều dài,...); diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản) do cơ quan quản lý đường thủy nội địa ở trung ương, cơ quan quản lý đường thủy nội địa cấp tỉnh lập: bản chính.

Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): bản sao.

đ) Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý tài sản cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ khoản 2 Điều 6, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định giao quản lý tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao quản lý tài sản chưa phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

- Điều 6, Điều 7 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP.